

Lịch Sử Ẩn Khuất của Câu Bốn Mười – Số Mười Ba

Số Mười Ba

Jeff Pippenger

2026-05-28

Với tư cách là một biểu tượng chủ yếu của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, Phi-e-rơ đang đứng tại Panium vào năm 2026 để làm việc hậu sửa chữa lời tiên đoán sai lầm về ngày 18 tháng 7 năm 2020. Công việc của ông trong phương diện ấy phù hợp với công việc sửa chữa của Josiah Litch đối với ngày 11 tháng 8 năm 1840 và sự xác định của Samuel Snow về ngày 22 tháng 10 năm 1844. Sự sửa chữa của Litch đã trao quyền cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, và sự xác định của Snow đã trao quyền cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Sự trao quyền cho các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai là hình bóng tiêu biểu cho sự trao quyền cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Những đặc tính của sứ điệp thứ nhất và thứ hai được thể hiện trong sứ điệp thứ ba như một sự kết hợp giữa một sứ điệp khôn họa hướng ngoại và sứ điệp nội tại của tiếng kêu lúc nửa đêm trong ẩn dụ về mười người trinh nữ.

Trong một sự ứng nghiệm ba mặt của lời tiên tri, sự ứng nghiệm thứ nhất và thứ ba—cũng là phần mở đầu và phần kết thúc—sẽ mang những đặc điểm song song. Gần đây, một anh em đã khám phá ra một số lẽ thật liên hệ với tai vạ thứ nhất trong Khải Huyền chương chín, mà khi được áp dụng theo nguyên tắc Alpha và Omega, nhận diện thêm một sự xác nhận sâu sắc khác về “con động đất” của Khải Huyền chương mười một. Luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ là “con động đất” đã được ứng nghiệm lần đầu trong cuộc Cách mạng Pháp, khi nước Pháp, là một phần của mười quốc gia đã cấu thành cơ cấu tiên tri của La Mã ngoại giáo trong sách Đa-ni-ên, bị lật đổ. Vì vậy, chương mười một chép rằng một phần mười của thành đã sụp đổ.

Và ngay trong giờ ấy đã xảy ra một cơn động đất lớn, một phần mười của thành đã sụp đổ, và trong cơn động đất ấy bảy nghìn người đã bị giết; phần còn lại thì kinh hãi và dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời trên trời. Khải Huyền 11:13.

Ngay sau câu này, Hồi giáo của tai họa thứ ba xuất hiện.

Nạn khốn thứ hai đã qua; và, kìa, nạn khốn thứ ba đến mau chóng. Khải Huyền 11:14.

Các tiên phong đã mong đợi rằng “tai họa thứ ba” sẽ lập tức tiếp theo tai họa thứ hai, nhưng từ được dịch là “mau chóng” lại có nghĩa là đột ngột và bất ngờ, là đặc trưng của các cuộc tấn công bất ngờ của Hồi giáo. Tai họa thứ ba không đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 như các tiên phong đã phỏng đoán, nhưng khi nó đến thì sẽ xảy ra “đột ngột và bất ngờ,” như đã xảy ra vào sự kiện 11/9, qua đó đánh dấu sự khởi đầu của việc ấn chứng một trăm bốn mươi bốn nghìn người, việc này kết thúc ngay trước cơn động đất của luật ngày Chủ nhật.

“Động đất” của luật ngày Chúa nhật là sự rung chuyển của con thú “đất”, và khi biến cố 11/9 xảy đến, Chị White đã xác định rằng Chúa đã đứng dậy để “làm rung động kinh khiếp địa cầu”. Vào

lúc khởi đầu của công việc đóng ấn và vào lúc cuối cùng của nó, con thú đất bị rung chuyển; do đó có “con động đất lớn”.

“Điều này ta chưa từng nói. Ta đã nói, khi nhìn những tòa nhà lớn ở đó đang được xây lên, hết tầng này đến tầng khác: ‘Những cảnh tượng kinh khủng biết bao sẽ diễn ra khi Chúa đứng lên để làm cho trái đất run chuyển dữ dội! Khi ấy, những lời trong Khải-huyền 18:1–3 sẽ được ứng nghiệm.’” Review and Herald, ngày 5 tháng 7 năm 1906.

Chúa “đứng dậy” khi có một sự thay đổi trong công việc thuộc thời kỳ quản trị của Ngài, như đã xảy ra khi Ê-tiên bị ném đá, và vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi sự phán xét kẻ chết bắt đầu. Khi sự phán xét kẻ sống bắt đầu vào ngày 11/9, Chúa lại đứng dậy, rồi Ngài làm rung chuyển con thú của đất, như Ngài sẽ làm vào lúc kết thúc việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người, khi Ngài chuyển công việc thuộc thời kỳ quản trị của Ngài từ Hội thánh của Ngài sang bày chiên khác của Ngài là những người vẫn còn ở trong Ba-by-lôn.

Điều mà anh Daniel đã khám phá là những đặc điểm của sự khốn thứ nhất, phù hợp với lời chứng về “con động đất lớn” của chương mười một, hòa hợp với lịch sử và với sự hiểu biết của các vị tiên phong về lịch sử đã ứng nghiệm sự khốn thứ nhất.

Và vị thiên sứ thứ năm thổi loa, tôi thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống đất; và người ấy được trao chìa khóa của vực không đáy. Người mở vực không đáy; và từ vực ấy bốc lên một làn khói như khói của một lò lửa lớn; mặt trời và không khí đều bị tối tăm vì khói từ vực ấy. Từ trong khói, châu chấu kéo ra trên đất; và chúng được ban cho quyền năng, như bò cạp trên đất có quyền năng. Chúng được truyền lệnh rằng không được làm hại cỏ trên đất, cũng không được hại bất cứ vật gì xanh tươi, cũng không được hại bất cứ cây nào; nhưng chỉ hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán mình. Khải Huyền 9:1–4.

Các vị tiên phong đã áp dụng đúng đắn những câu này vào lịch sử đã đưa Mohammed xuất hiện; ông sinh năm 570, thống nhất các bộ lạc vào năm 606, nhận lãnh sự mặc khải đầu tiên vào năm 610, di cư đến Medina vào năm 622, bắt đầu chiến tranh của mình vào năm 624 và qua đời vào năm 632. Về phương diện tiên tri, “vực sâu không đáy” tượng trưng cho một sự biểu hiện mới của Sa-tan; nhưng Mohammed đã khởi đầu tại Ả Rập, nơi cũng được biết đến như vực sâu không đáy vì những sa mạc mênh mông.

Muhammad trở thành vị vua tiên tri, hay như ông được gọi, “người đáng tin cậy”, vào năm 606, khi ông giải quyết một cuộc tranh chấp giữa các bộ lạc khác nhau đang lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan về việc ai sẽ được phép đặt lại “tảng đá đen”, viên đá góc nền của Kaaba. Kaaba là một tòa nhà hình khối lập phương (vì thế có tên là “Kaaba”, trong tiếng Ả Rập có nghĩa là “khối lập phương”) nằm ở trung tâm Đại Thánh đường Mecca tại Ả Rập Xê Út. Công trình này cao khoảng 43 feet, rộng mười một feet và dài 10 feet, được xây bằng đá granite và đá cẩm thạch, bên ngoài phủ một tấm vải đen dệt bằng lụa và bông. Kaaba đã tồn tại từ rất lâu trước Muhammad, và theo truyền thống Hồi giáo, ban đầu được Abraham cùng con trai mình là Ishmael xây dựng làm nhà thờ phượng dành cho Đức Chúa Trời duy nhất (Allah). Qua nhiều thế kỷ, nơi này dần chất đầy các thần tượng và được các bộ lạc Ả Rập dùng làm một đền thờ ngoại giáo.

Kaaba là trung tâm thiêng liêng của thế giới Hồi giáo—một công trình đơn sơ, cổ kính, tượng trưng cho đức tin độc thân, sự hiệp nhất, và mối liên hệ giữa đức tin Áp-ra-ham với Hồi giáo. Người Hồi giáo không xem đó là “nhà của Đức Chúa Trời” theo nghĩa đen, nhưng đúng hơn là một tâm điểm thờ phượng do Đức Chúa Trời chỉ định. Chính từ những hành động của Mohammed trong giai đoạn Kaaba bị phá hủy rồi được xây dựng lại mà vai trò lãnh đạo của ông đã bắt đầu.

Một trận lũ quét đã làm hư hại Kaaba, và bộ tộc Quraysh đã xây dựng lại công trình ấy. Khi đến lúc đặt Hòn Đá Đen (Hajar al-Aswad) trở lại vào góc của nó, các thị tộc khác nhau đã tranh cãi về việc ai sẽ được vinh dự ấy. Họ đồng ý rằng người tiếp theo bước vào khu vực đó sẽ là người quyết định. Muhammad bước vào, và ông đã giải quyết cuộc tranh chấp một cách khôn ngoan: Ông đặt Hòn Đá Đen lên một tấm vải, cho một đại diện của mỗi thị tộc cùng nhau nhấc nó lên, cùng nhau khiêng nó, rồi chính ông tự tay đặt nó vào vị trí. Biến cố này đã đem lại cho ông sự kính trọng lớn lao và danh hiệu Al-Amin (“Người Đáng Tin Cậy”) giữa dân chúng Mecca. Đây là một trong những sự kiện then chốt trước thời kỳ tiên tri được nhấn mạnh trong nhiều niên biểu. “Hòn Đá Đen” là đá góc nhà đã được Mohammed đặt vào, người là vị vua tiên tri trên Hồi giáo. Đá góc nhà màu đen là một sự giả mạo hiển nhiên đối với Đấng Christ (đá góc nhà chân thật), và sự bại hoại của nhà Kaaba sau nhiều năm du nhập các thần tượng cũng đã được Mohammed giải quyết.

Sau khi Quraysh phá vỡ Hiệp ước Hudaibiyyah, Muhammad tiến quân về Mecca với một đạo quân khoảng 10.000 tín đồ Hồi giáo. Thành phố đầu hàng với rất ít giao tranh. Sau đó, Muhammad tiến vào Kaaba, phá hủy 360 thần tượng ở bên trong, và cung hiến lại thánh điện ấy cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời duy nhất (Allah). Như vậy, Muhammad, vị vua của Hồi giáo, đã đặt viên đá góc nhà, và ông đã thanh tẩy đền thờ khỏi sự thờ hình tượng.

Trong sách Khải Huyền, có ba quyền lực xuất lên từ vực sâu không đáy, và mỗi quyền lực trong ba quyền lực ấy đều tượng trưng cho một Đấng Christ giả mạo. Sa-tan, con rồng, tìm cách được như Đấng Tối Cao, ngồi trên ngai của Ngài và trong Hội Thánh của Ngài.

Hỡi Lucifer, con trai của ban mai, sao ngươi đã từ trời sa xuống! Sao ngươi, kẻ đã làm cho các dân suy yếu, lại bị đốn ngã xuống đất! Vì ngươi đã nói trong lòng mình rằng: Ta sẽ lên trời, ta sẽ tôn ngôi ta lên trên các ngôi sao của Đức Chúa Trời; ta cũng sẽ ngồi trên núi hội, tại nơi cực bắc; ta sẽ lên trên các nơi cao của mây; ta sẽ nên giống như Đấng Chí Cao. Nhưng ngươi sẽ bị kéo xuống âm phủ, xuống tận đáy vực. Ê-sai 14:12–15.

Con rồng của chủ nghĩa vô thần đã từ vực sâu không đáy đi lên trong Khải Huyền chương mười một, và con thú của Công giáo giáo quyền cũng từ vực sâu không đáy đi lên khi vết thương chí mạng của nó được chữa lành.

Con thú mà ngươi đã thấy trước kia có, nay không còn; rồi sẽ từ vực sâu đi lên và đi vào chỗ hư mất; còn những kẻ ở trên đất, là những kẻ có tên không được ghi trong sách sự sống từ buổi sáng thế, sẽ kinh ngạc khi thấy con thú trước kia có, nay không còn, mà lại hiện hữu. Khải Huyền 17:8.

Con thú của Công giáo thăng lên ngôi của thế gian vào thời điểm luật ngày Chúa nhật được ban hành, khi liên minh ba bên được thiết lập. Giống như con rồng, Công giáo tự xưng là Đức Chúa Trời, như Phao-lô đã xác định hết sức chính xác.

Chớ để ai dùng bất cứ cách nào lừa dối anh em; vì ngày ấy sẽ không đến, nếu trước hết chưa có sự bội đạo xảy ra, và người tội ác, con của sự hư mất, chưa được bày tỏ; kẻ chống nghịch và tự tôn mình lên trên mọi điều được gọi là Đức Chúa Trời, hoặc mọi sự được thờ phượng; đến nỗi chính mình hẳn như là Đức Chúa Trời mà ngồi trong đền thờ Đức Chúa Trời, tự xưng mình là Đức Chúa Trời. 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3, 4.

Giống như con rồng, con thú của Công giáo là kẻ địch lại Đấng Christ; cả hai đều tự xưng là Đức Chúa Trời, và sự hủy diệt cuối cùng của cả hai đều gắn liền với chúng ngôn Kinh Thánh về chúng, vì con rồng bị quăng xuống âm phủ, còn con thú là con trai của sự hư mất. Sự hư mất tức là sự hủy diệt cuối cùng.

“Quyết tâm của kẻ địch lại Đấng Christ trong việc thực hiện cuộc phản nghịch mà hắn đã khởi xướng trên trời sẽ tiếp tục hành động trong con cái của sự không vâng phục.” Chúng Ngôn, quyển 9, tr. 230.

“Thông qua giáo hoàng của La Mã, chính công việc ấy đã được tiếp tục thực hiện nơi trần gian như đã từng được tiến hành trong các triều đình trên trời trước khi vị chúa tể của sự tối tăm bị trục xuất. Sa-tan đã tìm cách sửa đổi luật pháp của Đức Chúa Trời trên trời, và đưa ra một sự tu chính của riêng mình. Nó đã tôn cao sự phán đoán của chính mình lên trên sự phán đoán của Đấng Tạo Hóa mình, và đặt ý muốn mình lên trên ý muốn của Đức Giê-hô-va, và bằng cách ấy trên thực tế đã tuyên bố rằng Đức Chúa Trời có thể sai lầm. Giáo hoàng cũng đi theo chính con đường ấy và, khi đòi hỏi sự vô ngộ cho chính mình, tìm cách điều chỉnh luật pháp của Đức Chúa Trời cho phù hợp với những quan niệm riêng, tự cho mình có thể sửa chữa những sai sót mà mình tưởng là thấy trong các luật lệ và mệnh lệnh của Chúa của trời và đất. Trên thực tế, ông ta nói với thế gian rằng: Ta sẽ ban cho các ngươi những luật pháp tốt hơn luật pháp của Đức Giê-hô-va. Đây là một sự xúc phạm biết bao đối với Đức Chúa Trời trên trời!” Signs of the Times, ngày 19 tháng 11 năm 1894.

Hồi giáo, được Mohammed đại diện trong lịch sử của thế kỷ thứ bảy, cũng đã đi lên từ vực thẳm không đáy khi chiếc chìa khóa được ban cho Mohammed được vặn mở. Khi vực được mở ra, “khói” bốc lên làm tối mặt trời và không khí. Các nhà tiên phong đã nhận định đúng rằng “chiếc chìa khóa” mở vực ấy là trận chiến Nineveh.

Khi chúng ta tiếp cận ba câu đầu của chương chín sách Khải Huyền từ sự hiểu biết của các nhà tiên phong trong bối cảnh sự ứng nghiệm ba lần của lời tiên tri, chúng ta thấy rằng các đặc điểm tiên tri của những câu ấy, vốn tiêu biểu cho tai họa thứ nhất, là hình bóng cho các đặc điểm tiên tri của tai họa thứ ba đến cách “mau chóng” vào lúc trận động đất lớn. Luật ngày Chủ nhật được tượng trưng bởi trận chiến thành Ni-ni-ve.

Phi-e-rơ có trách nhiệm chính lỗi tiên đoán sai lầm về những quả cầu lửa của Nashville, và ông nhận ra rằng việc áp dụng đúng đắn lời cảnh báo của Ellen White về những quả cầu lửa giáng xuống Nashville đánh dấu sự khởi đầu của “sự hủy diệt của hàng ngàn thành phố gần như hoàn toàn bị phó mặc cho sự thờ hình tượng.”

Những quả cầu lửa ở Nashville đánh dấu sự khởi đầu của một thời kỳ hủy diệt giáng trên các thành phố, và cũng đánh dấu sự khởi đầu của việc công bố sứ điệp tiếng kêu nửa đêm ngắn. Sứ điệp ấy

bắt đầu bằng một cuộc tấn công bất ngờ từ Hồi giáo, và thời kỳ ấy kết thúc bằng một cuộc tấn công bất ngờ từ Hồi giáo vào lúc con động đất lớn. Thời kỳ công bố tiếng kêu nửa đêm đánh dấu sự chấm dứt của thời gian đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn ngàn người, là thời gian đã bắt đầu với cuộc tấn công bất ngờ của Hồi giáo vào ngày 11/9.

Việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn ngàn người khi ấy đã bắt đầu, phù hợp với đường lối của Balaam và con lừa, trong đó có ba lần đánh đập đạt đến đỉnh điểm tại luật ngày Chúa nhật, nhưng trong đó cuộc tấn công bất ngờ thứ hai bao gồm ngày 7 tháng 10 năm 2023 trên vùng đất vinh hiển xưa kia, và rồi tại các quả cầu lửa ở Nashville. Mọi đường lối đều hòa hợp, và Phi-e-rơ hiểu rằng việc mở ấn các lễ thật này, được tượng trưng như người đàn ông với chiếc chổi quét bụi gom nhặt những châu báu bị tản lạc và ném chúng vào chiếc traps, là công việc của Sư tử thuộc chi phái Giu-đa.

Sư Tử của Giu-đa xác định rằng sứ điệp đã được chỉnh sửa của Peter tại Nashville diễn ra trong giai đoạn cuối của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn người, là giai đoạn được biểu hiện trong lịch sử ẩn kín của câu bốn mươi, Đa-ni-ên mười một, và cụ thể hơn nữa là trong phần của lịch sử ẩn kín ấy được trình bày trong các câu mười một đến mười lăm của cùng chương đó. Trong những câu ấy, trận chiến Raphia và trận chiến Panium dẫn đến luật Chúa nhật của câu mười sáu, được biểu tượng bởi trận chiến Actium. Khi trận chiến Panium kết hợp với trận chiến Actium tại luật Chúa nhật, thì trận chiến Nineveh cũng được lặp lại.

“Chìa khóa” được ban cho Mohammed, vua của Hồi giáo, mà tên của ông không những là đặc tính của Hồi giáo, mà còn là nơi của sự hủy diệt được đánh dấu bởi trận chiến tại Nineveh. Tên của vị vua ấy “theo tiếng Hê-bơ-rơ là Abaddon,” và “theo tiếng Hy Lạp thì tên là Apollyon.” Tiếng Hy Lạp và tiếng Hê-bơ-rơ nhân mạnh Cựu Ước và Tân Ước, đồng thời dạy cho chúng ta biết rằng Abaddon có nghĩa là “nơi hủy diệt” và Apollyon có nghĩa là “kẻ hủy diệt.” Trong câu mười một của Khải Huyền chương chín, vua cai trị Hồi giáo là Mohammed, nhưng cũng là “thiên sứ của vực sâu không đáy,” tức là Sa-tan. Cũng như giáo hoàng là kẻ địch lại Đấng Christ với tư cách là cánh tay phải của Sa-tan trên đất, Mohammed cũng trực tiếp bị Sa-tan, thiên sứ của vực sâu không đáy, điều khiển.

Vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, sự hiệp nhất ba mặt bị áp đặt trên thế gian, và vết thương chí tử đã giáng xuống giáo hoàng vào năm 1798, nhờ đó đánh dấu sự chấm dứt của Thời kỳ Tăm tối, được chữa lành. Khi vết thương chí tử được chữa lành, giai đoạn thứ hai của Thời kỳ Tăm tối xuất hiện, và trong con động đất lớn là luật ngày Chủ nhật, Hồi giáo vụn chìa khóa, rồi khói như từ một lò lửa mù mịt che khuất mặt trời và các ngôi sao khi bóng tối trở lại. Trận chiến tại Ni-ni-ve được lặp lại vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, vì đó là chiếc chìa khóa đưa đến giai đoạn thứ hai của sự tối tăm. Tại đó, sự bội đạo của quốc gia được tiếp theo bởi sự diệt vong của quốc gia. Tại đó, “chế độ chuyên chế tích cực” nắm quyền thống trị trọn vẹn, vì làn khói của Hồi giáo làm tối mặt trời và các ngôi sao trong trận chiến tại Ni-ni-ve giống như một lò lửa hừng hực. “Lò lửa hừng hực” là một yếu tố trong giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham.

Xây ra là, khi mặt trời lặn và trời tối, kia, một lò khói và một ngọn đèn cháy đi qua giữa những phần thật ấy. Sáng-thế Ký 15:17.

Lò lửa bốc khói đi qua giữa các lễ vật giao ước của Áp-ram xác định tình trạng nô lệ tại Ai Cập được biểu trưng trong phân đoạn ở câu mười ba.

Ngài phán cùng Áp-ram rằng: Hãy biết chắc rằng dòng dõi ngươi sẽ làm khách lạ trong một xứ không thuộc về mình, sẽ phục dịch người ta; và người ta sẽ hành hạ họ bốn trăm năm. Sáng-thé Ký 15:13.

“Một lò lửa hùng hực,” như lò lửa của Nê-bu-cát-nết-sa trong chương ba sách Đa-ni-ên, tượng trưng cho cảnh nô lệ và ách nô dịch, như đã là hoàn cảnh của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô.

“Nhưng giống như các vì sao trong quỹ đạo mệnh mông của lộ trình đã được chỉ định cho chúng, các mục đích của Đức Chúa Trời không biết đến sự hấp tấp cũng không biết đến sự chậm trễ. Qua các biểu tượng của bóng tối dày đặc và lò lửa nghi ngút khói, Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho Áp-ra-ham sự nô lệ của Y-sơ-ra-ên tại Ai Cập, và đã phán rằng thời gian họ ở xứ khách sẽ là bốn trăm năm. “Sau đó,” Ngài phán, “họ sẽ ra khỏi đó với nhiều của cải.” Sáng-thé Ký 15:14.” The Desire of Ages, 33.

Nhưng Đức Giê-hô-va đã chọn lấy các ngươi, và đem các ngươi ra khỏi lò sắt, tức là ra khỏi Ê-díp-tô, để các ngươi thuộc về Ngài làm một dân cơ nghiệp, như các ngươi vẫn là ngày nay. Phục truyền luật lệ ký 4:20.

Khói làm tối mặt trời và mặt trăng khi chiếc chìa khóa của trận chiến Ninive được xoay mở, xác định sự bắt bớ bắt đầu một cách nghiêm ngặt vào thời điểm ban hành luật ngày Chủ nhật. Bây giờ, sự bắt bớ của Thời kỳ Tam tối được lặp lại. Các vị tiên phong đã nhận định đúng rằng trận chiến Ninive là “chiếc chìa khóa” đã đưa Hồi giáo vào trong lịch sử tiên tri với tư cách là tiếng khốn thứ nhất vào năm 627. Trận chiến ấy diễn ra giữa La Mã và Ba Tư, và nó tiêu biểu cho một chiến thắng của La Mã, nhưng đó là điều được gọi là một chiến thắng kiểu Pyrrhus. Một chiến thắng mà thực ra lại gây tổn hại cho chính bên chiến thắng. Cụm từ này bắt nguồn từ một chiến thắng của vua Pyrrhus xứ Epirus. Sau hai trận đánh chống lại người La Mã (Heraclea năm 280 TCN và Asculum năm 279 TCN), ông đã đánh bại quân đội La Mã nhưng mất đi một phần rất lớn quân lực của chính mình. Theo truyền thuyết, sau đó ông đã nói: “Thêm một chiến thắng như thế nữa là chúng ta bị tiêu diệt.”

Trận chiến Nineveh là một chiến thắng chiến lược cho La Mã, nhưng khi kết thúc thì cả La Mã lẫn Ba Tư đều không còn quyền lực để từ đó về sau có thể chống cự hữu hiệu trước làn sóng tấn công của Hồi giáo. Ba Tư là Hoa Kỳ, và La Mã là giáo hoàng quyền, trong sự ứng nghiệm hiện đại của trận chiến Nineveh. Mê-đô Ba Tư, như một quyền lực có hai sừng, tượng trưng cho quyền lực hai sừng của Hoa Kỳ. Vào lúc luật ngày Chủ nhật, Hoa Kỳ chỉ đơn giản là một sừng, vì dẫn đến luật ngày Chủ nhật, tượng của con thú đã được hình thành, và sự hình thành ấy bao gồm việc kết hợp cả hai sừng lại thành một. Trong Đa-ni-ên 8, có hai sừng tượng trưng cho Đế quốc Mê-đô Ba Tư, và sừng Ba Tư mọc lên sau cùng.

Bây giờ tôi ngược mắt lên nhìn, và kia, trước sông có một con chiên đực đứng đó, có hai sừng; cả hai sừng đều cao, nhưng một cái cao hơn cái kia, và cái cao hơn lại mọc lên sau. Đa-ni-ên 8:3.

Hai sừng của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là chủ nghĩa Cộng hòa và đạo Tin Lành hợp lại làm một khi hội thánh và nhà nước liên kết với nhau để hình thành tượng của con thú. Sự hình thành ấy được hoàn tất trọn vẹn khi đầu của con thú được cưỡng bách thi hành qua luật ngày Chủ nhật. Điều này xác định rằng Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, tại luật ngày Chủ nhật, đơn thuần chính là Ba Tư. Ba Tư đã bị La Mã đánh bại trong trận Nineveh. Cách mà La Mã đánh bại Ba Tư có ý nghĩa lịch sử, bởi những cuộc điều binh khiến tướng của Heraclius, Hoàng đế La Mã.

Nói một cách đơn giản, Heraclius đã thực hiện một cuộc tập kích bất ngờ, trái với một cuộc tấn công tiến thẳng trực diện. Những nỗ lực của ông nhằm tạo nên yếu tố bất ngờ được lịch sử ghi nhận. Yếu tố bất ngờ ấy bao gồm quyết định tấn công vào mùa đông, điều vốn không phổ biến trong thời kỳ lịch sử đó, nhưng không chỉ dừng lại ở đó. Heraclius khởi sự cuộc xâm nhập của mình vào giữa tháng Chín năm 627 từ phía bắc (vùng cao nguyên Armenia). Thay vì đi theo lộ trình được dự liệu là tiến thẳng xuống phía nam trực tiếp hướng về kinh đô Ba Tư là Ctesiphon, ông lại đi theo một vòng cung rộng, tiến về phía đông nam dọc theo các khu vực biên giới (xấp xỉ vùng biên giới Thổ Nhĩ Kỳ–Iran ngày nay). Sau đó, ông chuyển hướng về phía nam và phía tây, vượt sông Đại Zab vào ngày 1 tháng Mười Hai năm 627. Điều này đặt quân đội của ông trên cao nguyên Nineveh (bờ đông sông Tigris), gần tàn tích của thành Nineveh cổ đại. Sự chuyển quân này diễn ra từ nam lên bắc xét tương quan với lực lượng Ba Tư—ngược lại với điều người Ba Tư dự liệu. Họ đã nghĩ rằng ông sẽ tiếp tục ép xuống phía nam hướng về Ctesiphon. Điều đó khiến viên chỉ huy Ba Tư Rhahzadh bị đánh úp về mặt chiến lược và buộc phải truy kích Heraclius vào địa thế bất lợi. Nó cho phép quân La Mã lựa chọn chiến trường trên các đồng bằng gần Nineveh. Cuộc cơ động ấy ngăn không cho quân La Mã bị mắc kẹt giữa các lực lượng Ba Tư và đồng thời cho họ một đường thoát lui nếu cần. Kết hợp với sương mù trong ngày giao chiến và chiến thuật giả vờ rút lui trong lúc giao tranh thực tế, đã có nhiều tầng lớp bất ngờ. Cuộc xâm nhập táo bạo vào mùa đông này cùng với lộ trình vu hồi sâu vào lãnh thổ Ba Tư được xem là một trong những thành tựu quân sự lớn lao nhất của Heraclius. Nó đã góp phần làm tan vỡ sự tự tin của người Ba Tư và đóng góp rất lớn vào chiến thắng cuối cùng của La Mã trong cuộc chiến kéo dài đó.

“Trong trận chiến tại Ni-ni-ve, diễn ra ác liệt từ lúc rạng đông cho đến giờ thứ mười một, hai mươi tám quân kỳ, chưa kể những quân kỳ có thể đã bị bẻ gãy hoặc xé rách, đã bị tước khỏi tay quân Ba Tư; phần lớn đạo binh của họ đã bị tiêu diệt, còn những kẻ chiến thắng (người La Mã), che giấu tổn thất của chính mình, đã qua đêm trên chiến địa. Các thành phố và cung điện của A-si-ri lần đầu tiên được mở ra cho người La Mã.”

“Hoàng đế La Mã không được củng cố nhờ những cuộc chinh phục mà ông đã thực hiện; đồng thời, cũng bởi cùng những phương tiện ấy, một con đường đã được dọn sẵn cho vô số người Saracen từ xứ Ả Rập, như châu chấu từ cùng miền đó, là những kẻ vừa tiến bước vừa truyền bá tín điều Hồi giáo tối tăm và mê hoặc, nhanh chóng lan tràn khắp cả đế quốc Ba Tư lẫn đế quốc La Mã.

“Không thể mong có một sự minh họa đầy đủ hơn cho sự kiện này ngoài điều được trình bày trong những lời kết thúc của chương trích từ Gibbon, nơi các đoạn trích dẫn trước đã được lấy ra. ‘Mặc dù một đạo quân chiến thắng đã được tập hợp dưới ngọn cờ của Heraclius, nỗ lực trái với lẽ thường ấy dường như đã làm kiệt quệ sức lực của họ hơn là rèn luyện sức lực ấy. Trong

khi hoàng đế Khải hoàn tại Constantinople hoặc Jerusalem, một thị trấn ít người biết đến nơi biên cương Syria đã bị quân Saracens cướp phá, và chúng đã chém giết một số binh lính kéo đến cứu viện cho thị trấn ấy,—một biến cố thông thường và tầm thường, nếu đó không phải là khúc dạo đầu của một cuộc cách mạng vĩ đại. Những kẻ cướp bóc này là các sứ đồ của Mohammed; lòng dũng cảm cuồng nhiệt của họ đã từ sa mạc trời dậy; và trong tám năm cuối cùng của triều đại mình, Heraclius đã để mất vào tay người Ả Rập chính những tỉnh mà ông đã giành lại từ tay người Ba Tư.’

“Thần của sự lừa dối và cuồng tín, mà nơi cư ngụ không ở trên các tầng trời,’ đã được thả ra trên đất. Vực sâu không đáy chỉ cần một chiếc chìa khóa để mở nó, và chiếc chìa khóa ấy là sự sụp đổ của Chosroes. Ông đã khinh miệt xé bức thư của một công dân vô danh ở Mecca. Nhưng khi từ ‘hào quang rực rỡ’ của mình, ông chìm xuống ‘tháp tối tăm’ mà không mắt nào có thể xuyên thấu, thì tên tuổi của Chosroes bỗng phải đi vào quên lãng trước tên tuổi của Mohammed; và lưỡi liềm dường như chỉ chờ sự mọc lên của mình cho đến khi ngôi sao sa xuống. Chosroes, sau khi hoàn toàn bị đánh bại và mất đế quốc, đã bị sát hại vào năm 628; và năm 629 được ghi dấu bởi ‘sự chinh phục Ả Rập,’ và ‘cuộc chiến đầu tiên của những người Mohammed giáo chống lại đế quốc La Mã.’ ‘Và vị thiên sứ thứ năm thổi kèn, và tôi thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống đất; và người ấy được ban cho chìa khóa của vực sâu không đáy. Và người ấy mở vực sâu không đáy.’ Người ấy đã rơi xuống đất. Khi sức lực của đế quốc La Mã đã cạn kiệt, và vị đại vương phương Đông nằm chết trong tháp tối tăm của mình, thì việc cướp phá một thị trấn vô danh ở biên giới Syria là ‘khúc dạo đầu của một cuộc cách mạng vĩ đại.’ ‘Những kẻ cướp bóc ấy là các sứ đồ của Mohammed, và lòng dũng cảm cuồng loạn của họ trở lên từ sa mạc.’” Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 495–497.

Trận chiến của Ni-ni-ve tượng trưng cho việc La Mã hiện đại chinh phục Hoa Kỳ vào thời điểm ban hành luật Chủ nhật, nhưng đó là một chiến thắng kiểu Pyrrhus, vì một sự phán xét tiến triển trên La Mã bắt đầu từ luật Chủ nhật.

Chosroes là người đứng đầu đế quốc Ba Tư; vì thế, Ba Tư—đại diện cho sự sụp đổ của Hoa Kỳ dưới luật ngày Chủ nhật—chính là chiếc chìa khóa mở vực sâu không đáy vào lúc vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh sụp đổ. Điều đó tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật trong các câu mười sáu, ba mươi một và bốn mươi một của Đa-ni-ên 11, cũng như Khải Huyền 13:11.

Hãy lưu ý những nhận xét của vị tiên phong Stephen Haskell về chính những câu Kinh Thánh và lịch sử ấy:

“Người Ả Rập, hay người Saracen, trước đó chưa từng tạo ra bất kỳ ảnh hưởng nào trên thế gian. Trong lịch sử các dân tộc, những con người tự do của sa mạc này đã đi qua hầu như không được ai chú ý. Hồi giáo đã liên kết các bộ tộc rải rác ấy lại với nhau, và phái họ đi như những kẻ chinh phục các quốc gia. Sự tiến triển nhanh chóng đi kèm với binh lực Saracen phần lớn là do cuộc xung đột giữa người La Mã và Chosroes, người đứng đầu đế quốc Ba Tư hiện đại. Cuộc xung đột này đã dẫn đến sự sụp đổ của phe sau. Ba Tư hiện đại đã từng đứng như một bức tường ngăn chặn, kiểm chế quyền lực của Mohammed; nhưng khi quyền lực ấy sụp đổ, bức tường ngăn chặn không còn nữa, ‘vực sâu không đáy’ mở ra, và người Saracen tràn ngập thế giới. Khi ‘vực sâu không đáy mở ra, có một làn khói bốc lên che khuất mặt trời.’ Hình tượng này hết sức mạnh mẽ, tiêu biểu cho tác động làm tối tăm của Hồi giáo khi nó lan rộng

trên khắp mặt đất.” Stephen Haskell, *The Story of the Seer of Patmos*, 164, 165.

Bức tường ngăn cách ấy trong lịch sử La Mã là bức tường phân ly giữa giáo hội và nhà nước, vốn bị dỡ bỏ vào lúc ban hành luật ngày Chủ nhật. Có một tầng ý nghĩa khác trong chiến thắng đất giá của La Mã trước Ba Tư trong trận chiến tại Nineveh, vì trước đó đã có một trận Nineveh khác, tượng trưng cho Alpha, còn trận chiến năm 627 tượng trưng cho Omega. Trận chiến kia diễn ra vào năm 612 TCN, cách nhau chừng một ngàn hai trăm năm. Trong trận ấy, Assyria đã bị đánh bại bởi một liên minh tam cường, và điều đó đánh dấu sự chấm dứt của Đế quốc Assyria.

A. T. Jones bình luận về trận chiến alpha của Ni-ni-ve:

“Tình hình trong chính quyền A-si-ri ngày càng đi từ tệ đến tệ hơn, đến nỗi vào năm 612 TCN lại có một cuộc nổi dậy lớn khác từ chính ba nước ấy, lần này do chính Nabopolassar lãnh đạo. Cuộc nổi dậy này hoàn toàn thành công: Ni-ni-ve bị biến thành một đồng hoang tàn; và Đế quốc A-si-ri bị chia thành ba phần lớn,—Mê-đi nắm giữ vùng đông bắc và cực bắc, Ba-by-lôn nắm giữ Ê-lam cùng toàn bộ đồng bằng và các thung lũng của sông Ô-phơ-rát và Ti-gơr, còn Ai Cập nắm giữ toàn bộ xứ ở phía tây sông Ô-phơ-rát. Ấn tín của liên minh này giữa Ba-by-lôn và Mê-đi là cuộc hôn phối của con gái vua Mê-đi với Nê-bu-cát-nét-sa, con trai của Nabopolassar. Chính trong khi thi hành phần việc của mình trong liên minh chống lại A-si-ri ấy mà Pha-ra-ôn Nê-cô, vua Ai Cập, đã kéo lên đánh vua A-si-ri để giao chiến tại Cạt-kê-mít bên sông Ô-phơ-rát, khi vua Giô-si-a của Giu-đa kéo ra đánh với ông và bị giết tại Mê-ghi-đô. Sau đó, vì toàn bộ lãnh thổ phía tây này thuộc về vua Ai Cập, nên việc ông phế truất Sa-lum, con trai của Giô-si-a, khỏi ngôi vua Giu-đa, rồi lập Ê-li-a-kim làm vua Giu-đa thay cho người, đổi tên người thành Giê-hô-gia-kim, và bắt xứ phải nộp cống thuế, là sự thi hành chủ quyền hợp pháp của ông, có được do chinh phục.” 1 Sử-ký 3:15; 2 Các Vua 23:31–35.” A. T. Jones, *Review and Herald*, ngày 15 tháng 3 năm 1898.

Trong trận chiến alpha tại Ni-ni-ve vào năm 612 TCN, Đế quốc A-si-ri đi đến chỗ kết thúc, cũng như vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh kết thúc tại luật ngày Chủ nhật. Bên chiến thắng trong trận chiến ấy là một liên minh ba bên gồm Ba-by-lôn, Ai Cập và Mê-đi. Trong cuộc chiến của thời kỳ đó, Vua Giô-si-a chết tại Mê-ghi-đô, như vậy làm hình bóng cho A-ma-ghê-đôn. Trong trận chiến omega tại Ni-ni-ve vào năm 627, Hội giáo của tai họa thứ ba được thả ra khi bức tường bảo vệ trong Hiến pháp bị dỡ bỏ, đúng như đã được làm hình bóng, như Haskell đã lưu ý về Ba Tư là “bức tường ngăn cách” bảo vệ bị dỡ bỏ cùng với sự thất bại của Ba Tư. Cái chết của Vua Giô-si-a tại Mê-ghi-đô xác định trận chiến Ni-ni-ve thứ nhất là trận chiến thứ hai trong những ngày cuối cùng. Trận chiến cuối cùng trong hai trận chiến Ni-ni-ve vào năm 627, khi chìa khóa được vặn và vực sâu được mở ra, là trận chiến thứ nhất trong những ngày cuối cùng, vì kẻ đầu sẽ nên cuối. Trận chiến Ni-ni-ve thứ nhất giữa A-si-ri và liên minh ba bên dẫn đến A-ma-ghê-đôn. Giai đoạn của Thời kỳ Tăm tối thứ hai bắt đầu bằng trận chiến Ni-ni-ve và kết thúc bằng trận chiến Ni-ni-ve.

Các sự kiện của tiếng kèn thứ năm, tức tai họa thứ nhất trong Khải Huyền chương chín, là điều mà các vị tiên phong đã hiểu là chứng cứ lịch sử rõ ràng nhất trong bất cứ đoạn nào của sách Khải Huyền. Uriah Smith diễn đạt sự thật ấy như sau:

“CÂU 1. Và thiên sứ thứ năm thổi kèn, tôi thấy một ngôi sao từ trời sa xuống đất; và chìa khóa của vực sâu không đáy đã được ban cho nó.”

“Để trình bày về tiếng kèn này, chúng ta sẽ lại trích dẫn từ các trước tác của ông Keith. Tác giả này nói một cách xác đáng rằng: ‘Hầu như không có sự đồng thuận nào nơi các nhà giải kinh về bất cứ phần nào khác của sách Khải Huyền lại đồng đều đến thế như đối với việc áp dụng tiếng kèn thứ năm và thứ sáu, hay tai vạ thứ nhất và thứ hai, cho người Saracen và người Thổ Nhĩ Kỳ. Điều ấy hiển nhiên đến nỗi hầu như không thể bị hiểu sai. Thay vì chỉ một hoặc hai câu chỉ định mỗi trường hợp, toàn bộ chương chín của sách Khải Huyền, chia thành những phần bằng nhau, được dành để mô tả cả hai.’ Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 495.”

Phi-e-rơ đang ở Panium với trách nhiệm sửa lại sứ điệp về những quả cầu lửa của Nashville, và lần đầu tiên người ta thấy rằng các yếu tố của tai vạ thứ nhất hoàn toàn tương ứng với các yếu tố của luật chủ nhật sắp đến. Sự tử của chi phái Giu-đa đã tháo ẩn sự hiểu biết này, phù hợp với các đường lối lời tiên tri khác mà Ngài đã đặt đề từ trước. Các sử gia sẽ làm chứng về tầm quan trọng của cuộc tấn công bất ngờ do La Mã thực hiện chống lại người Ba Tư vào năm 627, và khi làm như vậy, họ lưu ý đến việc Hê-ra-cli-út cơ động vòng quanh và ra phía sau Ba Tư vào mùa đông như một mưu lược để ẩn mình cho đến thời điểm tấn công.

Bà White cho chúng ta biết rằng La Mã chỉ đang chờ “thế thuận lợi”, rồi bà ấy sẽ ra tay.

“Lời Đức Chúa Trời đã đưa ra lời cảnh báo về mối nguy hiểm đang cận kề; nếu điều này bị phớt lờ, thì thế giới Tin Lành sẽ chỉ nhận ra những mưu đồ của La Mã thật sự là gì khi đã quá muộn để thoát khỏi cạm bẫy. Bà đang âm thầm lớn mạnh trong quyền lực. Các giáo lý của bà đang phát huy ảnh hưởng trong các nghị trường, trong các hội thánh, và trong lòng người ta. Bà đang dựng lên những cơ cấu cao lớn và đồ sộ của mình, trong những nơi kín nhiệm của đó, các cuộc bắt bớ trước kia của bà sẽ được lặp lại. Một cách lén lút và không bị nghi ngờ, bà đang củng cố lực lượng của mình để xúc tiến các mục tiêu riêng khi thời điểm ra tay của bà đến. Điều mà bà mong muốn chỉ là một vị thế thuận lợi, và điều này đã đang được trao cho bà. Chúng ta chẳng bao lâu nữa sẽ thấy và sẽ cảm nhận mục đích của thế lực La Mã là gì. Bất cứ ai tin và vâng theo lời Đức Chúa Trời, bởi đó sẽ chuốc lấy sự sỉ nhục và bắt bớ.” Thiện Ác Đầu Tranh, 581.

Cũng như với Hoàng đế Heraclius, chức giáo hoàng đã tiến về mục tiêu của mình “một cách âm thầm và bất ngờ,” ứng nghiệm lời tiên tri trong Ê-sai chương hai mươi ba, nơi dân phụ của Ty-ơ bị lãng quên trong lịch sử của vương quốc thứ sáu của lời tiên tri Kinh Thánh. Cuộc tập kích bí mật đầy bất ngờ của Heraclius là hình bóng về việc thế gian quên mất chức giáo hoàng từ năm 1798 cho đến luật ngày Chủ nhật. Từng hàng một, dòng này tiếp dòng kia, tai vạ thứ nhất tiêu biểu cho tai vạ thứ ba và cuối cùng. Trong tai vạ thứ nhất, một lời tuyên phán được ban ra, cũng phù hợp với lịch sử của Hội giáo và thời kỳ đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Và có lệnh truyền cho chúng rằng chúng không được làm hại cỏ trên đất, cũng không được hại bất cứ vật gì xanh tươi, hay bất cứ cây nào; nhưng chỉ hại những người không có ấn của Đức Chúa Trời trên trán mình. Và chúng được phép không giết họ, nhưng khiến họ phải chịu đau đớn trong năm tháng; và sự đau đớn của họ giống như sự đau đớn do bọ cạp gây ra khi nó đốt người ta. Và trong những ngày ấy, loài người sẽ tìm sự chết mà không thấy; họ sẽ ao ước chết,

nhưng sự chết sẽ lánh xa họ. Khải Huyền 9:4-6.

Trước khi chiếc chìa khóa được vặn tại trận chiến Ninivê, tức là luật ngày Chủ nhật sắp đến, một trăm bốn mươi bốn nghìn người đã được đóng ấn rồi. Vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, sự hủy diệt các thành phố, được khởi phát bằng những quả cầu lửa của Nashville, được biểu hiện như một giai đoạn “năm tháng,” khi chiến tranh hoành hành và cuộc tắm máu thứ hai của giáo hoàng được khởi sự, ứng nghiệm lời đáp đã được ban cho các vị tử đạo của Thời kỳ Tăm tối trong ấn thứ năm.

Và khi Ngài mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ những linh hồn của những kẻ đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ đã giữ vững. Họ kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, là Đấng thánh và chân thật, Chúa còn trì hoãn đến bao lâu, chưa xét đoán và báo thù huyết chúng tôi trên những kẻ cư ngụ trên đất? Mỗi người trong họ đều được ban cho áo trắng; và có lời phán với họ rằng họ hãy còn nghỉ yên ít lâu nữa, cho đến khi các bạn đồng sự của họ cùng anh em của họ, là những người cũng sẽ bị giết như họ, được đủ số. Khải Huyền 6:9-11.

Các vị tử đạo của Thời Trung Cổ Tăm Tối là nhóm thứ nhất tiêu biểu cho các vị tử đạo của La Mã hiện đại trong cuộc khủng hoảng luật Chủ nhật. Trước khi cuộc khủng hoảng ấy xảy đến, một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn, và tiến trình đóng ấn ấy đã bắt đầu vào ngày 11/9 với sự xuất hiện của Hội giáo của tai vạ thứ ba, cùng với sự rười xuống của mưa cuối mùa. Khi các vị tử đạo của Thời Trung Cổ Tăm Tối thứ nhất hỏi khi nào giáo hoàng quyền sẽ bị phán xét, họ được bảo rằng sẽ có một nhóm tử đạo thứ hai khi Thời Trung Cổ Tăm Tối được lặp lại, là lúc chìa khóa của trận chiến Ni-ni-ve được ứng nghiệm tại luật Chủ nhật sắp đến. Trước khi nhóm tử đạo thứ hai được hình thành, một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đóng ấn, và giai đoạn đóng ấn đã bắt đầu vào ngày 11/9 ấy được xác định trong ấn thứ năm, vì cuộc đối thoại được trình bày tại đó được thấy trong Khải Huyền chương sáu, câu CHÍN đến MƯỜI MỘT, như vậy đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc của việc đóng ấn bằng 9/11. Sự kết thúc ấy mở ra sự hủy diệt của Hội giáo như được trình bày trong Khải Huyền CHÍN, MƯỜI MỘT, và những người được đóng ấn sẽ đã hoàn tất kinh nghiệm của Đa-ni-ên được tiêu biểu trong Đa-ni-ên CHÍN, MƯỜI MỘT.

Chúng tôi sẽ tiếp tục những điều này trong bài kế tiếp.